

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2026/QĐST-DS

Tp. HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/03/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-DSST ngày 21/02/2023 về việc “tranh chấp đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936; địa chỉ: Số A B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H sinh năm 1954; địa chỉ: Số A T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Vương Hoàng Lê sinh năm 1972; địa chỉ: D P, Khu phố M (H3), phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Huỳnh Thái Hoàng V, sinh năm 2001 hoặc bà Lê Trịnh Thảo N, sinh năm 2002 hoặc ông Hồ Quốc N1, sinh năm 1989; cùng địa chỉ liên hệ: Phòng 2&3 Lầu A, T, S, F L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đỗ Đức Vân H1 hoặc ông Hồ Quốc N1 – Luật sư Công ty L1; địa chỉ: P Lầu A, T, S, F L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vương Thị Việt H2 sinh năm 1976; địa chỉ: Số A B, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H2: Bà Đỗ Thị H sinh năm 1954; địa chỉ: Số A T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đỗ Thị T1 sinh năm 1961; địa chỉ: Số B Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ cư trú: Số D B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Vương Hoàng L đồng ý đưa lại cho ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936 số tiền là 2.000.000.000 đồng, yêu cầu ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936 không còn khởi kiện ông về bất cứ vụ kiện nào, ở bất cứ đâu (ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936 sẽ rút đơn khởi kiện tại các vụ kiện mà ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936 đã nộp đơn khởi kiện kể từ ngày 03/4/2026).

2.2 Cách thức thanh toán như sau:

Ngày 03/4/2026 ông Vương Hoàng Lê T2 số tiền là 500.000.000 đồng.

Ngày 15-30/7/2026 ông Vương Hoàng Lê T2 số tiền là 500.000.000 đồng.

Ngày 15-30/10/2026 ông Vương Hoàng Lê T2 số tiền là 500.000.000 đồng.

Ngày 15-30/12/2026 ông Vương Hoàng Lê T2 số tiền là 500.000.000 đồng. Các bên tự thi hành. Trả vào số tài khoản của ông Vương Hoàng O: 28108899 tại Ngân hàng TMCP Á.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu ông Vương Hoàng Lê vi P thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì ông Vương Hoàng O và bà Lê Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Vương Hoàng L thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí sơ thẩm:

Ông Vương Hoàng O và bà Lê Thị T tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 36.000.000 đồng nhưng ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936; Căn cứ Điểm đ, Khoản 2, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; ông Vương Hoàng O sinh năm 1935 và bà Lê Thị T sinh năm 1936 được miễn tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân D